

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 02-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 602/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp G, xã M, huyện C, Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

2. Chị Trần Thị D, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, chị Trần Thị Mỹ H trình bày: Chị làm đầu thảo hui, phía anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị D có tham gia chơi 01 dây, hui 10.000.000 đồng, hai tháng mở hui 01 lần, mở kỳ đầu vào ngày 15-7-2020 âm lịch, gồm có 18 phần, anh T, chị D tham gia chơi 01 phần, hót hui kỳ đầu tiên được 132.600.000 đồng, đã trừ tiền đầu thảo 4.000.000 đồng nên còn lại 128.600.000 đồng, chị đã giao đủ tiền hui và anh T, chị D có ký vào giấy nhận hui. Sau khi hót hui, anh T, chị D có đóng hui chết lại cho chị được 07 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng là 70.000.000 đồng. Đến kỳ thứ 8 thì đóng 7.000.000 đồng còn nợ lại 3.000.000 đồng, từ đó ngưng không đóng

nữa. Tính đến nay thì hội đã đến kỳ thứ 15, còn lại 03 kỳ, trong các kỳ hội đã khai, chị đã dùng tiền của chị để đóng choàng hội cho anh T, chị D tổng cộng là 07 kỳ (Từ kỳ 09 đến 15) với số tiền 70.000.000 đồng và tiền hội kỳ thứ 8 còn nợ 3.000.000 đồng, tổng cộng là 73.000.000 đồng. Do đó, nay chị yêu cầu anh T, chị D phải trả tiền nợ hội cho chị với số tiền 73.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả cho chị tiền ba kỳ hội cuối vào các ngày 15-01-2023 âm lịch, ngày 15-02 nhuận -2023 âm lịch và ngày 15-4-2023 âm lịch, mỗi kỳ trả 10.000.000 đồng.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị D: Đã được tổng đạt tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị D phải trả số tiền nợ hội, căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng góp hội*”. Bị đơn, anh T, chị D cư trú tại ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, chị Trần Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị D đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh T, chị D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị H thể hiện anh T, chị D có tham gia đây hội ngày 15-7-2020 âm lịch do chị H là đầu thảo, hội 10.000.000 đồng có 18 phần, hai tháng mở hội 01 lần, anh T, chị D tham gia 01 phần và hót ở kỳ thứ nhất. Chị H đã giao đủ tiền hội cho anh T, chị D là 132.600.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 4.000.000 đồng nên anh T, chị D thực tế nhận 128.600.000 đồng, chị H lập giấy giao hội và anh T, chị D có ký tên nhận tiền. Sau khi nhận tiền, anh T, chị D đóng lại tiền hội cho chị H được 08 kỳ, nhưng 07 kỳ đóng 10.000.000 đồng còn kỳ thứ 8 chỉ đóng 7.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng. Từ đó đến nay, anh T, chị D không đóng hội cho chị H nên chị H phải dùng tiền của chị để đóng thay vào các kỳ mở hội. Hiện đây hội đã mở đến kỳ thứ 15, chị H đã đóng hội thay cho anh T, chị D tổng số tiền 70.000.000 đồng (Mỗi kỳ đóng 10.000.000 đồng) và tiền nợ của kỳ hội thứ 08 chưa đóng đủ là 3.000.000 đồng nên chị H yêu cầu anh T, chị D phải trả cho chị tổng cộng 73.000.000 đồng. Phía anh T, chị D không có ý kiến gì về yêu cầu của chị H, cũng không giao nộp được tài liệu, chứng

cứ gì để chứng minh đã đóng tiền hối cho chị H. Vì vậy, chị D yêu cầu anh T, chị D phải trả số tiền nợ hối 73.000.000 đồng là có căn cứ. Đồng thời, do anh T, chị D đã vi phạm nghĩa vụ nên chị H yêu cầu phải đóng tiền hối (Hối chết) cho chị O kỳ còn lại là 30.000.000 đồng khi mở hối vào các ngày 15-01-2023 âm lịch (Ngày 05-02-2023), ngày 15-02-2023 âm lịch (Tháng 02 nhuận âm lịch, tương ứng ngày 05-4-2023) và ngày 15-4-2023 âm lịch (Ngày 02-6-2023), mỗi kỳ đóng 10.000.000 đồng là phù hợp, nhằm giải quyết triệt để, toàn diện vụ án.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 17 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ H. Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ H số tiền 103.000.000 (Một trăm lẻ ba triệu) đồng, thực hiện trả như sau:

- Trả 73.000.000 (Bảy mươi ba triệu) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.
- Trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngày 05-02-2023.
- Trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngày 05-4-2023.
- Trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngày 02-6-2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị D phải chịu 5.150.000 (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Mỹ H được nhận lại 2.575.000 (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016924 ngày 11-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực